



TỦ SÁCH GƯƠNG LIỆT SĨ

Chị Sáu

ở Côn Đảo

LÊ QUANG VINH



KIM ĐỒNG

LÊ QUANG VỊNH

CHỊ SÁU Ở
CÔN ĐẢO

(In lần thứ 3 có sửa chữa bổ sung)

NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG

Bìa và minh họa: LÊ MINH HẢI

Thay lời nói đầu

Các em thân mến!

Anh không phải là người sống cùng thời với chị Sáu. Khi anh ra Côn Đảo vào năm 1962 thì chị Sáu đã hy sinh hơn mười năm rồi. Anh chỉ được một may mắn nhỏ là trong mười ba năm bị lưu đày ở Côn Đảo, anh đã đến ở chỗ chị Sáu ở trước kia, anh đã đến viếng nấm mộ đất vàng của chị, anh được nhiều người thuộc nhiều giới khác nhau trên Côn Đảo kể cho nghe về chị.

Năm 1966, anh bị giặc nhốt vào hầm đá 3 (banh 2 cũ), đúng vào ca-sô⁽¹⁾ 10. Ở vách đá ngay trên đầu ngách cửa, anh đã đọc thấy một dòng chữ mờ mờ khắc bằng đinh:

NGUYỄN THỊ SÁU tức VÕ THỊ SÁU - 1952

(1) Ca xô: Hầm kín và chật chội

Có lẽ đó là chữ chị Sáu đã ghi lại trong đêm cuối cùng ở Côn Đảo. Nhưng trong ngày giải phóng, anh có tìm đến lại nơi này, thì “ca-sô” 10 đã được quét vôi, tô xi-măng nhiều lần, nên không còn thấy gì nữa.

Nấm mồ của chị Sáu được anh em tù chăm sóc, bảo vệ cẩn thận. Dù giặc cấm đoán, dù giặc đã san bằng nhiều lần hòng xóa bỏ uy thế cách mạng, mộ chị vẫn tròn đầy, những tảng đá xanh vẫn nêch chặt xung quanh để làm dấu, những chòm hoa “tứ thời”, hoa dừa, hoa “mười giờ”... vẫn được trồng lên, khoe sắc ngát hương. Một tấm bia bí mật, chôn bên cạnh mộ chị, khắc nét chữ thường:

**Võ Thị Sáu - nữ anh hùng Đất Đỏ, Bà Rịa,
sinh 1935, hy sinh tại Côn Đảo
ngày 23/12/1952**

Ngày giải phóng, trước khi lên tàu về lại đất liền Tổ quốc, anh đã cùng một số đồng chí khác ra Hàng Dương viếng mộ chị mà anh em tù cũ đã xây lại với tất cả tình yêu thương, kính trọng.

Các anh đã hát bài “Biết ơn Võ Thị Sáu” và bài “Chiến sĩ Việt Nam” để tưởng niệm người

nữ đồng chí anh hùng. Các em có biết không? “Bao chiến sĩ anh hùng...” đã trở thành điệu kèn xông trận mỗi lần tù nhân Côn Đảo phát động đấu tranh.

Tháng 8-1975, anh có dịp được trở ra Côn Đảo. Anh lại đến Hàng Dương viếng mộ chị Sáu. Quang cảnh đã thay đổi nhiều. Nay là “Nghĩa trang liệt sĩ” với những bóng dương xanh mát đang reo hát vi vu trong gió biển độc lập tự do của Tổ quốc toàn thắng.

Trên tấm bia đá lớn với những hàng chữ đỏ chói ghi tên tuổi chị Sáu, các đồng chí trên đảo đã gắn lên một ngôi sao đỏ gọi là “Sao Chiến Thắng” mà mỗi tù nhân được giải phóng vẫn tự hào đeo trên ngực. Cũng như bia mộ chị Sáu, tất cả mọi tấm bia mộ tù khác đều có mỗi cái một ngôi sao đỏ tươi màu.

Chị Sáu hy sinh từ năm 1952, nhưng hình ảnh người con gái miền Đất Đỏ kiên trung vẫn còn sống mãi. Trong kháng chiến chống Mỹ, lớp người trẻ tuổi bất khuất trước kẻ thù đã xông lên khắp nơi. Họ hy sinh tất cả để dành lại độc lập tự do cho Tổ quốc. Họ công tác không ngừng, họ học tập không ngừng để công tác ngày một

tốt hơn. Họ đã làm như chị Sáu, họ chính là hiện thân của chị Võ Thị Sáu.

Và anh đã quỳ xuống, ấp ngôi sao đỏ trên mộ chị vào trái tim mình. Hôm nay anh gửi đến các em những tình cảm chân thành ấy.

Thân mến
Lê Quang Vịnh⁽¹⁾

(1): Lê Quang Vịnh, nguyên ủy viên thường trực Hội liên hiệp Sinh viên Học sinh Giải phóng khu Sài Gòn-Gia Định-Chợ Lớn (trong kháng chiến chống Mỹ).

Khi chiếc tàu thủy nhỏ chở tù ra Côn Đảo rời khỏi Vũng Tàu thì bóng đêm bắt đầu phủ trùm xuống biển rộng. Gió xô sóng lên tận sà, tàu hôm nay có vẻ hơi trống trải vì chứa ít người. Bọn lính Lê-dương áp giải tù ngủ gật gà ở một góc tàu. Giữa sà tàu, chỉ có mấy người tù nằm ngổ lộn xộn, chân bị còng chặt vào một cây sắt dài và nặng; Người thì nhắm mắt thở mệc nhọc, người thì ôm ngực nôn mửa tứ tung.

Theo lệ thường, tàu nhỏ neo lúc hai giờ chiều ở Sài Gòn thì năm giờ sáng sẽ đến Côn Đảo. Lúc này cũng chừng nửa khuya, tất cả đều im lặng trừ tiếng sóng gió dào dạt và tiếng máy chạy rì rầm. Bỗng bọn lính Lê-dương giật mình choàng dậy; Người tù con gái lại hát to bài "Chiến sĩ Việt Nam":

“Bao chiến sĩ anh hùng lạnh lùng vung gươm ra sa trường...”

Chúng xì xồ một chút rồi lại lặng yên mặc cho chị Sáu hát say sưa như đã hát không biết bao nhiêu lần kể từ khi đặt chân lên chiếc tàu này. Chị Sáu biết nhiều bài hát cách mạng, nhưng có lẽ bài hát chị thích nhất là bài “Bao chiến sĩ anh hùng...” ấy. Chị đã học được bài hát ấy từ những ngày đầu Cách mạng tháng Tám. Chị đã hát bài hát ấy nhiều lần ở chiến khu Đất Đỏ. Chị đã hát bài hát ấy chung với tập thể tù nhân ở “bót”⁽¹⁾ Ca-ti-na Sài Gòn.

Khi chị bị bắt ở Vũng Tàu và đưa về Sài Gòn, bót Ca-ti-na là nơi khai thác và tra tấn chị. Suốt ba tháng ròng rã chịu nhục hình hết sức dã man, chị Sáu vẫn không khai một điều gì có hại cho cách mạng, cho đồng chí, đồng đội, đồng bào. Trước sau, chị chỉ nói rằng chị đã nhận vũ khí từ trong căn cứ, theo địa chỉ trên bản đồ mà tìm tới trận địa, hoàn toàn không dính líu với một ai trong vùng tạm bị chiếm. Mật thám Pháp chẳng moi móc được gì thêm ở chị: Chúng tức bực lắm. Tuy vậy, chúng thấy chị nhỏ tuổi nên có ý coi

(1) Bót: Nơi giam giữ người mới bị bắt



thường. Trong thời gian chúng hoàn thành hồ sơ để đưa chị ra tòa án quân sự, chúng bắt chị đi múc canh, rót nước cho tù nhân trong các phòng biệt lập.

Nhờ được đi lại khắp các phòng trong bót, chị Sáu đã đem thư, đem tin từ phòng này qua phòng khác, từ bên trong ra bên ngoài và từ bên ngoài vào bên trong. Chị tìm cách móc nối với cơ sở cách mạng ở bên ngoài để chuẩn bị trốn.

Nếu tình trạng cứ giữ nguyên như thế vài tuần nữa thì có lẽ chị Sáu cùng một số đồng chí khác trong bót đã trốn được về chiến khu. Nhưng một hôm, bọn mật thám thành linh lực soát, tình cờ bắt được một bức thư trong người chị. Chúng hoảng hốt giam chị vào phòng cấm, rồi khai thác đường dây liên lạc rất gắt. Và lẽ dĩ nhiên, chúng chỉ công toi trước người thiếu nữ kiên cường ấy. Chúng chỉ còn một cách để cắt đứt liên lạc của chị Sáu với cơ sở cách mạng là đưa chị ra Côn Đảo, hoàn toàn biệt lập với đất nước, với nhân dân. Nhưng chị Sáu chưa có án, chưa đến tuổi bị đày! Thì thực dân đế quốc có cần gì công pháp quốc tế đâu! Chúng sẽ xử án chị ở Côn Đảo, trong cái gọi là "tòa án kín" vẫn thường lập ra để xử

một số người đặc biệt mà chúng không thể xử công khai ở đất liền.

Thường thường, cứ ba tháng có một chuyến tàu đưa tù ra Côn Đảo. Nhưng chúng không thể chờ đến kỳ hạn, phải vội vã lấy một chiếc tàu nhỏ, phái một đội lính Lê-dương, chở chị Sáu và mấy người tù đặc biệt khác ra Côn Đảo.

Đêm đã khuya lắm, chị Sáu vẫn ngồi hát, mắt nhìn dăm dăm vào nền trời lấp lánh sao, cột buồm cao cứ vung văng vẽ những đường ngang nét dọc.

*

* *

Trời vừa rạng sáng thì tàu đến Côn Đảo. Lẽ ra, tàu sẽ vượt Mũi Cá Mập đến Cầu Tàu ngay trước dinh chúa đảo. Nhưng hôm ấy, có lẽ vì Cầu Tàu đang bận rộn gì đó, chúa đảo ra lệnh cho tàu ghé lại Bến Đầm cách xa đó chừng năm ki-lô-mét. Chiếc “cam nhông” chạy sang đón, không leo nổi qua dốc cao, phải đỗ lại ở Đá Trắng. Bọn lính Lê-dương phải đi bộ giải tù từ Bến Đầm đến Đá Trắng. Và chúng thất thủ đi, phờ phạc mệt mỏi sau một đêm vật vã ngoài biển khơi vì sóng gió.

Chị Sáu vẫn tươi vui. Chị vừa từ tuổi mười sáu bước sang tuổi mười bảy. Trông chị không có vẻ mệt mỏi mặc dù cái còng số 8 nặng nề siết chặt đôi tay nhỏ, và bộ áo quần xanh bạc màu đã nhàu nát và lấm lem.

Bầu trời Côn Đảo buổi bình minh rất đẹp. Con đường từ Bến Đầm đến nhà lao uốn quanh bờ biển, men theo triền núi, bên trên là cây cối um tùm, bên dưới là sóng trắng vỗ bờ đá dựng. Hòn Bà giống như then cửa chắn ngang vũng biển, hòn Tài trơ trụi, hòn Thỏ lom khom, hòn Bông Lan xòe cánh... Trên cành cây, chim kêu ríu rít. Chị Sáu như say sưa với cảnh tự nhiên. Chị hát theo một con chim hót. Chị rướn đôi tay bị còng chụp một con bướm bay qua. Chị chẳng để ý gì đến bọn lính với súng gươm đằng đằng sát khí ở xung quanh mình.

Khi ngang qua Mũi Cá Mập, từ trên đỉnh dốc cao dựng, nhìn xuống vực thẳm, thấy từng bầy cá dữ lội qua lội lại như đàn trâu đang tắm ở dưới, chị Sáu chẳng tỏ chút gì là sợ hãi; chị vẫn tung tăng chạy đến một lùm cây bên đường, ngắt một đóa hoa dại màu trắng và cài lên mái tóc. Bọn lính nãy giờ đứng trước một tịnh thế khác thường

như vậy, không biết phải xử sự ra sao, đành cứ lẳng lặng bất lực bước theo, định bụng sẽ “tâu” lại đầy đủ với chúa đảo.

... Đến nơi, chúng dẫn chị vào “banh” 1⁽¹⁾, cái lao gần dinh chúa đảo nhất. Chúng nhốt chị vào “xan” 11⁽²⁾ chung với bốn người phụ nữ khác.

Banh 1 có mười một phòng lớn, mười phòng quay mặt nhìn ra sân lao, chỉ có xan 11 là quay lưng ra sân và quay mặt nhìn vào vách thành ngoài. Từ trên một vọng gác ngay trước cửa xan, tên lính canh có thể kiểm tra từng động tác của những người tù trong xan 11.

Đã có một thời kỳ chúng dùng xan 11 làm ngục tử hình. Bây giờ, năm chị phụ nữ ở một phòng rộng thênh có thể nhốt được trăm người. Chị Cẩm là người tù chính trị đã ở đây hơn sáu tháng nên thông thạo hơn cả. Chị Cẩm đến làm quen với chị Sáu và chỉ dẫn cho chị Sáu cách thức ăn ở trong phòng.

Trong số bốn người phụ nữ đó, có một chị thường án bị xử hai mươi năm tù vì đánh trả tên chủ nhà đến vỡ đầu chết luôn. Chị này rất tốt; tuy

(1) *Banh*: Dây nhà giam

(2) *Xan*: Phòng giam trong mỗi banh



chị chẳng hiểu chính trị là gì cả, nhưng chị lại có nhiều cảm tình với cách mạng. Máy chị kia vẫn nhờ chị nhận thư, trao hàng cho các phòng khác bởi chị là thường án nên bọn cai tù không để ý về chính trị.

Giặc muốn ngăn tù phụ nữ không liên lạc được với tập thể tù nhân của ban 1. Ban lãnh đạo tù nhân cách mạng tìm mọi cách để móc nối với mấy chị. Một anh lao dịch khiêng cơm nước đến xan 11 cho mấy chị, được ban lãnh đạo sử dụng làm đường dây. Các chị gửi báo cáo, các anh gửi chỉ thị, nghị quyết, tin tức... đều qua anh lao dịch này.

Tháng đầu tiên ở xan 11, chị Sáu không bị còng chân. Một buổi chiều kia, khi chị thường án ra nơi cửa xan để nhận cơm nước, anh lao dịch thấy không có bọn cai tù theo dõi nên đã phun vào tận tay chị một bức thư của ban lãnh đạo bọc trong giấy bóng mà anh ngậm sẵn trong miệng. Bí mật trao xong bức thư, anh thu xếp quang gánh để quay ra, thì bỗng hai tên cai tù xộc vào. Chúng bắt mọi người đứng yên và bắt đầu khám xét anh lao dịch.

Tình thế rất nguy cấp. Chị Sáu đã hiểu ngay

việc gì sẽ xảy ra khi chúng xét đến chị thường án này. Chị ấy không có kinh nghiệm công tác bí mật. Chị ấy cũng không biết chính trị. Nếu bức thư của ban lãnh đạo lọt vào tay chúng!... Nếu chị thường án khai ra anh lao dịch!... Không, không thể để cho cơ sở cách mạng bị vỡ, không thể để cho quần chúng khổ đau! Đột nhiên, chị Sáu nhảy chồm đến bên chị thường án, rồi nhanh như chớp, chị giằng lấy bức thư, bỏ vào mồm nhai ngấu nghiến, nuốt luôn mất tiêu. Bọn cai tù sững sốt giương mắt ếch nhìn chị, không kịp phản ứng gì cả.

Chúng hỏi chị Sáu:

- Mà nuốt cái thư của thằng này gửi phải không?

Chị Sáu điềm tĩnh trả lời:

- Bức thư của tôi, chính tôi nhờ chị này trao cho anh ấy.

Câu trả lời khôn ngoan ấy đã gỡ rối cho anh lao dịch và chị thường án khỏi dính líu đến bức thư. Chị Sáu đã nhận hết trách nhiệm và khó khăn về phần chị. Chúng lại hỏi:

- Mà quen thằng này hả?



- Không, tôi không hề quen anh ấy.
- Thế sao mà dám gửi thư cho nó?
- Tôi có thể gửi thư hỏi tin tức bất cứ người tù cách mạng nào!
- Mà hỏi việc gì?
- Hỏi đường trốn lên núi “đánh du kích” với Tây!

Bọn cai tù cười rộ lên và bỏ đi, trình lại với chúa đảo để xin chúa đảo quyết định cách đối phó với hành động của chị Sáu. Cũng không biết chúa đảo Giác-ty đã xử thế nào, ngày hôm sau, bọn cai tù mang còng tới, xiềng chân chị Sáu vào một thanh sắt nặng và bắt chị nằm yên một chỗ; mọi việc ăn uống tắm rửa đều phải làm ngay tại chỗ còng.

Chị Sáu ngồi trong còng hát những bài hát cách mạng. Một hôm, chị nghĩ ý muốn nhờ chị Cẩm dạy cho học. Và chị Cẩm đã dạy chị Sáu học toán, học văn, học cả chính trị. Chị Sáu học rất chăm. Các chị khác lấy làm lạ, hỏi chị Sáu:

- Tại sao Sáu học chăm thế?

Chị Sáu cười và nói luôn một hơi:

- Bởi còn sống một giây phút nào là còn phục

vụ cách mạng. Muốn phục vụ tốt thì phải học tập tốt. Bác Hồ mà vẫn còn học. Bác dạy rằng phải học mãi, học đến trọn đời để công tác ngày một tốt hơn. Công tác không ngừng, học tập không ngừng, có đúng thế không, các chị?

Nhưng chị Sáu không thể ngồi đó mà học hoài được. Thấm thoát chị đã ở xan 11 bốn tháng rồi. Một ngày tháng 12, bọn cai tù vào phòng “xả còng”⁽¹⁾ cho chị. Chúng nói dối là chị đã mãn hạn còng. Nhưng các chị biết ngay là chúng sắp sửa đưa chị Sáu ra tòa. Ban lãnh đạo tù nhân cách mạng Côn Đảo đã gửi thư báo tin trước.

Chị Sáu rất bình tĩnh chuẩn bị ngày ra tòa nhận án chết. Chị mời chị Cẩm lại gửi gắm:

- Em biết thế nào chúng cũng xử em tử hình. Hôm nay có lẽ là ngày cuối cùng chị em mình sống chung với nhau. Em nhờ chị trao lại gia đình em vật này.

Chị cắt một đoạn tóc của chị. Chị tháo cái khăn rằn đang quàng cổ, gói mớ tóc lại cẩn thận. Rồi, mắt chứa chan lệ nóng, chị nói:

- Chị Cẩm ơi! Nếu chị gặp lại ba em, nhờ chị thưa lại với ba em rằng em chỉ xin ba đừng buồn.

(1) Xả còng: Mở còng

Đời người ta ai cũng phải chết. Em chết thế này không uổng phí vì chắc chắn ngày mai đây nước nhà độc lập, em gái của em sẽ được học hành đến nơi đến chốn, nó sẽ trở thành người có ích cho xã hội. Mẹ em ngày xưa chỉ ước mơ con gái sau này thoát khỏi cuộc đời dốt nát. Nhưng rồi em cũng đã dốt nát dưới chế độ “Tây tà” cho đến ngày gặp được cách mạng. Nếu chị gặp em gái của em, nhờ chị nhắn lại với nó rằng em mong nó theo cách mạng, để trả thù cho em.

Rồi chị Sáu vụt đổi buồn thành vui. Chị lau nước mắt, gương mặt lộ vẻ cương nghị. Chị cất tiếng hát vang: “Bao chiến sĩ anh hùng...”. Lòng chị Sáu đã quyết. Ngày mai chị sẽ ra chiến trường. Chị sẽ đánh một trận cuối cùng với kẻ thù. Chúng có thể giết chết thể xác chị, vùi dập tóc xanh của chị, nhưng chúng không thể nào dập tắt được phong trào cách mạng đang sục sôi dâng lên. Cách mạng nhất định thành công! Trận cuối cùng, ta nhất định thắng !

*

* *



Không biết phiên tòa xử chị Sáu ở Côn Đảo đã diễn ra như thế nào! Ngoài chị Sáu ra, không có một người cách mạng nào khác ở đây cả. Lúc chúng đến bắt chị Sáu đi, chúng đã đóng kín mít cửa gỗ tất cả các xan trong banh 1. Các chị trong xan 11 cố níu kéo để giữ chị Sáu lại, nhưng làm sao giữ được khi các chị chỉ là bốn người phụ nữ tay không! Các chị kêu thét lên:

- Phản đối bắt chị Sáu ra tòa án kín!

Đằng sau những cánh cửa đóng, toàn lao hô theo:

- Phản đối! Phản đối!...

Tuy nhiên, cũng chỉ có banh 1 hô la phản đối thôi. Các banh khác đều đã đi làm khổ sai hết. Các chị kể lại rằng lúc đó khoảng chín giờ sáng ngày 22 tháng 12 năm 1952. Bọn cai tù quật ngã chị Sáu xuống. Thằng túm đầu, thằng xách chân, chúng khiêng chị Sáu ra tòa trong khi chị giãy giụa dữ dội không chịu đi.

Hình như ở phiên tòa, chị không nói gì được cả. Nói gì được khi chúng chỉ đọc bản án đã viết sẵn cho chị nghe xong là lôi chị đi ngay! Ở tại tòa mà chúng vẫn còng tay chị. Chúng lại sợ chị nổi

giận nhẩy lên đánh tên quan tòa vừa từ đất liền ra, nên chúng đã cùng tay chị chung với một tên quân cảnh to lớn, khỏe như trâu mộng. Sau đó, chúng đưa chị về giam riêng ở “ca-sô” 10 bên dãy hầm đá của banh 2.

Dãy hầm đá của banh 2 gồm mười bốn ca-sô, cửa trông ra vách thành ngoài song song với một con đường lớn. Mọi việc xảy ra trong khu vực dãy hầm đá, bên ngoài không thể thấy được. Nhưng khu này lại nằm tại cái rốn của một vùng đông người. Bên phải nó là banh 1 nhốt tù cấm cố. Bên trái và sau lưng nó là banh 2 nhốt tù khổ sai. Trước mắt nó, bên kia con đường rải đá, là nhà ở của bọn cai tù, là trại lính. Cho nên một tiếng la lớn ở trong hầm đá sẽ lan ra rất nhanh đến toàn Côn Đảo.

Từ khi chị Sáu bị bắt đi rồi, các chị trong xan 11 rất lo lắng về số phận người đồng chí trẻ tuổi này. Nhưng các chị không tài nào biết được chúng đã đưa chị Sáu về đâu. Mãi đến khi tiếng kêng giới nghiêm nổi lên báo hiệu cho mọi tù nhân phải nằm xuống ngủ thì tiếng hát của chị Sáu bỗng vang lên từ phía hầm đá. Các chị lắng nghe một lát rồi thông báo cho các xan khác của



banh 1 cùng biết. Chị Cẩm gọi lớn lên qua lỗ gió:

- Xin chú ý! Xin chú ý! Tiếng hát đó là của chị Sáu vừa bị kết án tử hình...

Xan 1 của banh 1 ở gần hầm đá nhất vội truyền lại thông báo của các chị và bổ sung thêm:

- Tiếng hát của chị Sáu phát ra ở khu hầm đá banh 2.

Rồi các xan đều thức dậy lắng nghe và bàn tán. Đêm ấy, hai nghìn tù nhân trong banh 1 và banh 2 không ai ngủ được cả. Anh chị em phần xót thương chị Sáu, phần căm thù lũ thực dân, phần nghĩ đến cuộc đời khổ đau của mình, đều muốn vùng lên đập tan cái chế độ bạo tàn mà cứu chị Sáu.

Bọn lính cũng nghe tiếng chị Sáu hát. Lệ thường mà nghe có tiếng hát ban đêm, nhất là bài hát cách mạng, thì bọn cai tù lập tức đến nạt nộ cho im đi. Nếu chưa im thì chúng sẽ mở cửa ra mà đánh. Lần này thì chúng lại nói:

- Thôi, hát đi một đêm rồi ngày mai chết!

Có lẽ chúng đang suy nghĩ vì sao những người cách mạng lại không sợ chết, vì sao những người cách mạng lại sẵn sàng hy sinh tính mạng để

chống lại chế độ bạo tàn mà chúng đang phục vụ. Rồi chúng cứ để mặc cho chị Sáu hát.

Chị Sáu đã hát suốt đêm. Đêm càng khuya tiếng hát của chị càng rõ, càng vang xa, càng đi sâu vào lòng người. Chị hát hết bài này đến bài khác, nhưng có một bài chị cứ hát lui hát tới hoài là bài “Chiến sĩ Việt Nam”:

“Bao chiến sĩ anh hùng lạnh lùng vung gươm ra sa trường...”

Trời vừa rạng sáng, những con chim se sẻ trên mái ngói hầm đá, những con chim sáo, chim sâu trên hàng cây bàng ở ngoài đường trước mặt khu hầm đá hót riu ra riu rít. Tên chúa đảo cho xe hơi chạy thẳng qua cổng banh 2 vào tận khu hầm đá. Hấn ra lệnh đóng tất cả cửa gỗ các xan lại. Bọn lính Âu Phi, bọn cai tù rầm rầm chạy vào ca-sô 10. Chúng tháo còng chân chị ra và còng tay chị lại. Chị Sáu thét lớn:

- Đả đảo bọn giết người tàn bạo!...

Cả banh 2 nghe tiếng xe hơi chạy vào là chuẩn bị liền. Cửa gỗ bị đóng kín, anh em tù nhân trong các xan công kênh nhau lên lỗ gió để nhìn ra ngoài. Tiếng thét của chị Sáu vừa vang



lên thì cả banh 2 họa theo:

- Đả đảo! Đả đảo!...

Banh 1 nghe banh 2 la, cũng la tiếp:

- Đả đảo! Đả đảo!...

Lũ giặc lôi chị Sáu ra, chị giằng tay lại. Rồi bình thân, chị sửa lại áo quần, sửa lại mái tóc, mắt ngó thẳng tới trước, hướng lên cao, chị bước ra, vừa đi vừa hát “Bao chiến sĩ anh hùng...”. Chị hát mãi, đến lúc ra xe, xe chạy, chị vẫn hát. Và cả hai nghìn con người bị dọa dầy áp bức, nước mắt xót thương và căm thù giàn giụa, đứng thẳng lên sau lớp cửa gỗ đóng chặt, cùng hát vang “Bao chiến sĩ anh hùng...” để tiễn biệt người nữ đồng chí anh hùng. Anh em cứ hát như thế đến cả mười lăm phút sau, khi chiếc xe hơi chở chị Sáu đã chạy mất hút ra pháp trường rồi, anh em vẫn cứ hát.

Và cuộc đấu tranh phản đối thực dân Pháp hành quyết chị Sáu đã nổ ra ngay trong buổi sáng ấy. Tất cả tù nhân bãi thực, không đi làm khổ sai. Các xan, các banh đều làm lễ mặc niệm người đồng chí hy sinh.



*

* *

Trong thời gian gần đây, bọn Pháp đã xử bắn hàng chục tử tù ở Côn Đảo - Những lần hành quyết cứ liên tục xảy ra, nhưng tù nhân trên Côn Đảo không biết các tử tù bị bắn ở đâu - Lý do cũng đơn giản thôi vì những người tù cấm cố thì làm sao có thể ra ngoài để xem được? Còn những người tù khổ sai thì lệnh của chúa đảo bắt buộc chỉ cho xuất trại khi việc hành quyết đã xong xuôi - Cho nên chốn pháp trường là hoàn toàn bí mật đối với tù nhân Côn Đảo.

Cũng đã có người đoán già đoán non bọn Pháp lấy sân đá bóng làm pháp trường⁽¹⁾ hành quyết chị Sáu. Sự thật thì pháp trường đã được kín đáo

(1) Phùng Quán, tác giả "Vượt Côn Đảo" đã tưởng tượng cảnh hành hình chị Sáu như sau:

"*Xa xa cảnh pháp trường
Nắng lấp lánh đầu lưới lé rờn rợn
Tên chúa đảo bắt đồng bào tử sớm
Đến tập trung vây kín cả hai bên
Xem quan lớn hành hình Việt Minh
Để chúng mày làm gương răn đe kẻ khác
Đồng bào bưng mặt khóc
Như cắt ruột, xé lòng."*

Sự thật thì ở Côn Đảo từ năm 1936 trở đi, Pháp đã di chuyển toàn bộ dân chúng về đất liền - Trên Côn Đảo từ đó chỉ có hai hạng người - 1 là tù và 2 là kẻ coi tù, tất nhiên là có vợ con của kẻ coi tù, nhưng thành phần đó không phải là đối tượng răn đe của bọn Pháp.

dựng lên trên khu đất trống nằm ngay bên trong ban phụ của ban 3 (lúc bấy giờ đã bị bỏ hoang nhiều năm rồi).

Sáng hôm đó, ngày 23/1/1952⁽¹⁾ chính chúa đảo Giác-ty đích thân chủ trì cuộc hành quyết - Hấn cho chở chị Sáu bằng ô tô chạy thẳng đến ban 3, tới ban phụ.

Chị Sáu hiên ngang bước xuống xe, đi vào pháp trường giữa hai hàng gươm súng. Chúng trói chị vào một cây trụ gần sát bức tường cao đứng chắn trước Núi Chúa sừng sững sau lưng - Bên ngoài vòng thành là Hàng Dương mãi mãi khóc than hàng vạn anh hùng liệt sĩ đã bỏ mình vì nước.

Một tên "đội xếp" đến hỏi chị:

- Trước khi chết, có muốn trối trăng gì với ai không?

Chị Sáu không đáp thẳng lời nó. Chị ráng hết sức nói thật lớn để mọi người đều nghe được:

- Năm nay tôi mới mười bảy tuổi. Thực dân giết tôi để khủng bố phong trào. Nhưng nước Việt

(1) Trước đây do các số liệu ghi trên các bia đá chôn giấu từ xưa bị nhòe nét khiến người đọc nhầm lẫn, nay xin chính thức đính chính lại ngày chị Sáu bị xử bắn ở Côn Đảo là 23/1/1952.

Nam nhất định sẽ độc lập, cách mạng nhất định sẽ thành công. Rồi cũng có một ngày bộ đội cụ Hồ sẽ về cứu tất cả tù nhân thoát khỏi cảnh gông cùm, xiềng xích. Tôi tuy chết, nhưng tôi không sợ. Các đồng chí của chúng tôi sẽ trả thù cho tôi.

Trong đôi mắt lơ lơ của một tên lính Phi đánh thuê bỗng long lanh dòng lệ chảy xuống gò má đen bóng. Chị Sáu cười, nói với hắn:

- Anh cho tôi gửi lời thăm hỏi tất cả phụ nữ Phi cũng đang chung số phận nô lệ đọa đày như chúng tôi.

Linh mục tuyên úy của Côn Đảo đến làm nghi thức “phần hồn” của một cuộc hành quyết. Ông chìa một quyển kinh thánh vào tay chị Sáu đã bị trói cứng phía trên:

- Con hãy cầu xin đức Chúa trên trời tha tội cho con!

Ông lâm râm đọc kinh xá tội. Ông với tay định giội nước thánh lên đầu chị Sáu và sẽ hô lớn: “Tao rửa mày!”. Bỗng ông giật mình lùi lại. Chị Sáu ném quyển kinh xuống đất. Chị nghiêm nghị nói:

- Tôi không có tội gì cả. Yêu nước, cứu nước mà có tội à?



Câu này về sau trở thành niềm tự hào của tất cả tù chính trị, tù cách mạng. Không một người tù chính trị nào lại tự xưng mình là tội nhân cả. Ở Côn Đảo, tội khác với tù, tội là tù thường án và tù là tù chính trị.

Chị Sáu quay nhìn thẳng vào tên chúa đảo, vào bọn sĩ quan Pháp trên khán đài. Chị nói với linh mục:

- Chính bọn kia mới là những kẻ có tội: Chúng cướp nước ta, chúng dày dọạ giết chóc nhân dân ta. Côn Đảo này: Cầu Tàu, cầu Ma Thiên Lãnh, Hàm Đá, Hàng Dương... chất chồng xương trắng, lênh láng máu hồng. Hãy bảo chúng ăn năn sám hối. Giờ đền tội sắp đến. Cách mạng nhất định thành công!

Giác-ty nhảy xuống khán đài, chạy đến bên chị. Hấn quát bọn lính:

- Bịt mắt nó lại mà bắn đi cho rồi!

Chị nhổ nước bọt vào mặt hắn:

- Tao không cần bịt mắt. Mắt tao mở to để đo làn đạn của chúng mày. Chúng mày cứ bắn!

Giác-ty hung hăng trùm cái băng đen lên mắt chị. Hấn chạy lùi vội ra hiệu bắn. Chị rướn cánh tay lên phía trước giết mảnh vải ra. Mắt chị trừng

trừng nhìn thẳng vào những họng súng đen ngòm đang chĩa về phía mình. Chị hô lớn:

- Đả đảo đế quốc Pháp xâm lược!

Bốn phát súng nổ vang âm. Chị Sáu hô to tưởng chừng át cả tiếng súng:

- Hồ Chủ Tịch muôn năm! Việt Nam độc lập muôn năm!

Bọn lính không dám nhìn thẳng vào mắt chị. Chỉ có một viên đạn trúng vào ngực chị, máu phun vòi nhuộm đỏ cả bộ áo quần trắng của người tử tù. Mắt chị vẫn mở to. Tên chúa đảo lại ra hiệu bắn lần thứ hai. Bốn phát súng nữa lại nổ vang âm. Bảy giờ chị mới gục xuống. Sợi dây trói đỡ thân chị khiến đầu chị hơi nghiêng nghiêng như say ngủ. Gió biển thổi lồng lộng. Mái tóc vừa cắt ngắn đi một mớ để tặng gia đình đang phất phơ bay.

Lúc đó là 7 giờ sáng ngày 23/01/1952. Chị Sáu vừa mười bảy tuổi⁽¹⁾.

(1) Trong hồ sơ, bọn Pháp ghi chị Sáu sinh năm 1933, tăng lên hai tuổi thành mười chín tuổi để chối tội ác "sai với công pháp quốc tế" là xử tử một thiếu niên chưa trưởng thành (mười tám tuổi)

Thay lời bặt

Các em thân mến!

Năm 1985, anh được bổ nhiệm về làm Bí thư Quận ủy Côn Đảo với nhiệm vụ xây dựng địa ngục trần gian ngày xưa trở thành một thành phố trên biển. Nhờ đó, anh có may mắn kiểm chứng lại những gì anh đã viết trong cuốn "Chị Sáu ở Côn Đảo". Thật bất ngờ vô cùng cho anh khi anh nhận ra hai sai lầm lớn mà anh đã phạm phải.

Sai lầm thứ nhất là ngày chị Sáu bị hành quyết không phải là ngày 23/12/1952 mà chính là 23/01/1952.

Tại sao lại như thế nhỉ? Lúc ban đầu, nghe các đồng chí cựu tù binh làm cuộc vượt ngục ở Bến Đầm vào ngày 12/12/1952 khẳng định rằng các đồng chí ấy đã biết việc thực dân Pháp hành hình chị Sáu nhiều tháng trước khi các đồng chí nổi dậy, nghĩa là ngày nào thì các đồng chí

không nhớ rõ nhưng nhất định không thể là sau ngày 12/12/1952, anh vẫn còn ngờ ngờ. Mà ngờ ngờ là phải, vì biết bao nhiêu sách vở và bia đá, bảng gỗ đã ghi ngày chị bị bắn là ngày 23/12/1952. Mãi cho đến khi anh đọc cuốn Sổ Giám sát tử vong 1947-1954 bằng tiếng Pháp thì các nghi vấn mới được hoàn toàn gỡ bỏ. Bởi tiếng Pháp thì trong đề mục tháng giêng họ không ghi là 01 hay số một mà ghi bằng chữ Janvier. Và anh đã đọc trong cuốn sổ đó vào mục tháng Janvier 1952 có đến 16 người tử tù bị xử bắn, chia làm ba đợt: đợt một - ngày 14 Janvier - có 8 người bị xử bắn; đợt hai - ngày 15 Janvier - có 6 người bị xử bắn; đợt ba - ngày 23 Janvier - có 2 người bị xử bắn. Sau đây anh chép lại nguyên văn đoạn ghi đợt ba này như sau:

Le 23 Janvier 1952

195	G267	Võ thị Sáu <i>dite</i> Nguyễn thị Sáu	CAM	<i>mort 23 Janvier</i> <i>1952 7h</i>	<i>P.Condor</i>	<i>Par</i> <i>balles</i>
196	G248	Hồ văn Năm <i>dit</i> Năm Đen	CAM	<i>mort 23 Janvier</i> <i>1952 7h</i>	<i>P.Condor</i>	<i>Par</i> <i>balles</i>

Những con số 195, 196 là số thứ tự; G267, G248 là số tù (chữ G là chữ viết tắt của Guerre chỉ tù chiến tranh); chữ CAM là chữ viết tắt của

· Condamné(e) à mort nghĩa là bị xử tử; mort nghĩa là chết, Janvier là tháng giêng; dit(e)= tức là: P.Condor là Côn Đảo; Par balles nghĩa là bị xử bắn (khác với bị xử chém=guillottiné(e)).

Sau đó không lâu, nhà Côn Đảo học Nguyễn Đình Thống tìm ra nấm mộ của Hồ Văn Năm nằm bên cạnh mộ chị Sáu với tấm ngói đen rêu vẫn còn đọc được dòng chữ số 23/1/1952 nhất định đã làm từ xưa rồi. Còn tấm bia "Nữ anh hùng Đất Đỏ..." mà các bạn tù thuở ấy dựng lên trên mộ chị đã bị chúa đảo Jarty (Giác-ty) xô đổ và làm mất đi một số chữ, anh em không kịp sửa chữa, phải bí mật chôn xuống đất, nên về sau khai lên đọc sai và từ 23/01/1952 đã nhầm ra là 23/12/1952. Những người sau, trong đó có tỉnh trưởng nguy quyền Tăng Tư dựng bia "Liệt nữ...", đều theo chữ số sai ấy mà ghi chép.

Nhưng cái sai về ngày xử bắn vẫn chưa tai hại cho bằng sự nhầm lẫn về nơi bắn chị, bởi sự nhầm lẫn này đã làm cho các nhà văn, nhà thơ... tưởng tượng ra nhiều chi tiết hư cấu quá xa với sự thật lịch sử.

Khi ra đảo làm Bí thư Quận ủy, anh có điều kiện để gặp lại những quan chức, giám thị, công

chức của thời ấy còn sống đến bây giờ và những người này đều cả quyết rằng Pháp không hề sử dụng sân banh (sân đá bóng) làm pháp trường. Ông Thia Kim Bê, nguyên là giám thị chế độ cũ, từng làm trưởng đồn, trưởng trại nhiều lao tù Côn Đảo đã dẫn anh đến một khu đất nằm trong vòng thành của banh 3 và nói rõ đây chính là nơi xử bắn các tử tù Côn Đảo. Ông nói rõ chỗ này trông trụ, chỗ kia đứng bắn, chỗ nọ là hai lỗ để đẩy xác chết ra ngoài nghĩa địa Hàng Dương. Bên ngoài có người chờ sẵn khi có xác người tuôn ra thì kéo đi chôn.

Anh đã đứng nơi hàng lính đứng bắn thì nhìn thấy Núi Chúa sừng sững trước mặt. Ở bức tường bên phải, cao hơn 4m, khoảng lưng chừng 2m có hai ô vuông mỗi bề cỡ 40cm bây giờ được lấp lại bằng những viên gạch trát vữa đã rêu phong đen đũi nhưng dấu vết ô cửa xưa kia vẫn còn nhận ra, không có gì khó khăn cho lắm.

Đến đây thì anh đã thấy sự vô lý khi miêu tả pháp trường là sân banh Côn Đảo. Thời Mỹ Ngụy, pháp trường cát đã nhiều lần được dựng lên giữa chợ, nơi chỗ đông người qua lại, với mục đích là khủng bố tinh thần quần chúng. Họ chọn

một khoảnh đất trống, vây quanh cây trụ trồng là một vành cung bao cát để tránh đạn. Hai bên chỗ bắn là nơi người ta có thể đứng xem. Xử bắn kiểu này là nhằm răn đe nhân dân đang có nguy cơ nổi dậy. Còn ở Côn Đảo thì tuy là cấp tỉnh, nhưng không có dân, chỉ có tù và người coi tù.

Tù là những người đối địch với chế độ cũ và đang bị chế độ cũ giam cầm, đánh đập, hành hạ khắc nghiệt rồi, quyết không phải là đối tượng răn đe vì chế độ cũ đã đối xử với họ ở mức độ cao hơn mức độ răn đe nhiều. Còn những người coi tù, kể cả những người thân thuộc trong gia đình họ, thì hoàn toàn không phải là đối tượng răn đe. Cho nên lập pháp trường cát ở sân banh, đối với thực dân Pháp, không có mục đích yêu cầu gì đáng kể cả.

Vả lại, ở Chí Hòa, anh đã tận mắt nhìn thấy pháp trường nằm trong khuôn viên nhà lao bát giác lầu. Trừ những lần muốn răn đe quần chúng nhân dân nên phải dựng pháp trường cát giữa chợ, còn thì ngục quyền vẫn xử bắn các tử tù trong một cái sân nằm ngay bên dưới khu D mà đã nhiều lần, những người tử tử hình được dẫn xuống để tắm giặt ở giếng nước trong sân.

Ở Côn Đảo, ngục quyền cũng có dọn sẵn một cái sân để xử bắn các tử tù. Nhưng sân này nằm cách hẳn các trại tù to lớn và lâu đời như banh 1⁽¹⁾, banh 2⁽²⁾ và nằm khuất trong banh 3, thực chất là sân sau của banh phụ của banh 3⁽³⁾ (Annexe du Bagne III) cho nên không mấy người được biết, nhất là trong thời gian từ sau cách mạng tháng 8/1945, banh 3 gần như bị phá tan tành đến phải bỏ hoang nhiều năm.

(1) Còn gọi là trại giam số I rộng hơn 10.000 m² có tường đá vôi quanh cao 4m được xây dựng từ cuối thế kỷ XIX, trong thời gian từ năm 1957-1963 lần lượt mang tên lao I, trại I, Trại Cộng hòa, đến năm 1964 đổi tên là Trại II, Trung tâm cải huấn II, năm 1973 gọi là Trại Phú Hải.

(2) Còn gọi là trại giam số II rộng 12.000 m² có cấu trúc giống hệt banh 1, khu kỹ luật gồm 14 xà lim được xây phía trái cổng ra vào, có tường ngăn cách với các phòng giam; thời Mỹ ngục, gọi là Lao II, Trại II, Trại Nhân Vĩ; năm 1964, gọi là Trại III, Trung tâm cải huấn III; năm 1973, gọi là Trại Phú Sơn.

(3) banh 3 còn gọi là Trại giam số III, được xây dựng từ năm 1928 đến khi bắt đầu sử dụng là năm 1939. Lúc đấy banh 2 chỉ có 12 khám nằm thành 3 dãy song song với nhau. Đến năm 1944, lại thêm một banh mới được đưa vào sử dụng gồm 2 dãy nối tiếp vào khu biệt lập của banh 3 (tức là Chuồng cọp gồm 2 khu), banh mới xây dựng này được gọi là banh phụ của banh 3, dùng làm bệnh xá cách ly tù nhân mang bệnh truyền nhiễm. Trong cách mạng tháng 8/1945, tù nổi dậy phá tan tành cả banh 2 và banh phụ của banh 3, nên cả 2 banh này phải bỏ hoang nhiều năm. Năm 1951, ngục quyền mới bắt đầu sử dụng sân sau của banh phụ của banh 3 hoang vắng làm nơi xử bắn tử tù, còn các nơi khác thì vẫn bỏ hoang, cho nên tù không ai được biết. Mãi đến giữa năm 1952, phần trước của banh phụ mới được sửa lại để nhốt tù binh. Từ năm 1953, banh phụ của banh 3 được đặt tên là Trại tù binh (Camp des prisonniers militaires). Từ năm 1959, banh 3 và banh phụ được sửa lại để nhốt 1.500 tù chính trị chống ly khai và gọi là Trại Bác Ái (được mở rộng thêm về phía trước, lập bệnh xá lợp tôn; về phía sau bên cạnh sân bắn tử tù ấy có xây dựng thêm một khu biệt lập gọi tên là Chuồng Gà) và Chi nhánh Trại Bác Ái (nguyên 3 dãy nằm song song được xây dựng lại còn 2 dãy thôi, nhà bếp giữ nguyên như cũ) nằm 2 bên khu Chuồng Cọp. Năm 1964, Chi nhánh Trại Bác Ái được đổi tên là Trại IV, còn Trại Bác Ái thì được gọi là Trại I. Năm 1973, Trại IV lại đổi tên gọi là Trại Phú Tường, còn Trại I thì đổi tên là Trại Phú Thọ.

một khoảnh đất trống, vây quanh cây trụ trồng là một vành cung bao cát để tránh đạn. Hai bên chỗ bắn là nơi người ta có thể đứng xem. Xử bắn kiểu này là nhằm răn đe nhân dân đang có nguy cơ nổi dậy. Còn ở Côn Đảo thì tuy là cấp tỉnh, nhưng không có dân, chỉ có tù và người coi tù.

Tù là những người đối địch với chế độ cũ và đang bị chế độ cũ giam cầm, đánh đập, hành hạ khắc nghiệt rồi, quyết không phải là đối tượng răn đe vì chế độ cũ đã đối xử với họ ở mức độ cao hơn mức độ răn đe nhiều. Còn những người coi tù, kể cả những người thân thuộc trong gia đình họ, thì hoàn toàn không phải là đối tượng răn đe. Cho nên lập pháp trường cát ở sân banh, đối với thực dân Pháp, không có mục đích yêu cầu gì đáng kể cả.

Vả lại, ở Chí Hòa, anh đã tận mắt nhìn thấy pháp trường nằm trong khuôn viên nhà lao bát giác lâu. Trừ những lần muốn răn đe quần chúng nhân dân nên phải dựng pháp trường cát giữa chợ, còn thì ngục quyền vẫn xử bắn các tử tù trong một cái sân nằm ngay bên dưới khu D mà đã nhiều lần, những người tù tử hình được dẫn xuống để tắm giặt ở giếng nước trong sân.

Ở Côn Đảo, ngục quyền cũng có dọn sẵn một cái sân để xử bắn các tử tù. Nhưng sân này nằm cách hẳn các trại tù to lớn và lâu đời như banh 1⁽¹⁾, banh 2⁽²⁾ và nằm khuất trong banh 3, thực chất là sân sau của banh phụ của banh 3⁽³⁾ (Annexe du Bagne III) cho nên không mấy người được biết, nhất là trong thời gian từ sau cách mạng tháng 8/1945, banh 3 gần như bị phá tan tành đến phải bỏ hoang nhiều năm.

(1) Còn gọi là trại giam số I rộng hơn 10.000 m² có tường đá vẩy quanh cao 4m được xây dựng từ cuối thế kỷ XIX, trong thời gian từ năm 1957-1963 lần lượt mang tên lao I, trại I, Trại Cộng hòa, đến năm 1964 đổi tên là Trại II, Trung tâm cải huấn II, năm 1973 gọi là Trại Phú Hải.

(2) Còn gọi là trại giam số II rộng 12.000 m² có cấu trúc giống hệt banh 1, khu kỹ luật gồm 14 xà lim được xây phía trái cổng ra vào, có tường ngăn cách với các phòng giam; thời Mỹ ngục, gọi là Lao II, Trại II, Trại Nhân Vĩ; năm 1964, gọi là Trại III, Trung tâm cải huấn III; năm 1973, gọi là Trại Phú Sơn.

(3) banh 3 còn gọi là Trại giam số III, được xây dựng từ năm 1928 đến khi bắt đầu sử dụng là năm 1939. Lúc đấy banh 2 chỉ có 12 khám nằm thành 3 dãy song song với nhau. Đến năm 1944, lại thêm một banh mới được đưa vào sử dụng gồm 2 dãy nối tiếp vào khu biệt lập của banh 3 (tức là Chuồng cọp gồm 2 khu), banh mới xây dựng này được gọi là banh phụ của banh 3, dùng làm bệnh xá cách ly tù nhân mang bệnh truyền nhiễm. Trong cách mạng tháng 8/1945, tù nổi dậy phá tan tành cả banh 2 và banh phụ của banh 3, nên cả 2 banh này phải bỏ hoang nhiều năm. Năm 1951, ngục quyền mới bắt đầu sử dụng sân sau của banh phụ của banh 3 hoang vắng làm nơi xử bắn tử tù, còn các nơi khác thì vẫn bỏ hoang, cho nên tù không ai được biết. Mãi đến giữa năm 1952, phần trước của banh phụ mới được sửa lại để nhốt tù binh. Từ năm 1953, banh phụ của banh 3 được đặt tên là Trại tù binh (Camp des prisonniers militaires). Từ năm 1959, banh 3 và banh phụ được sửa lại để nhốt 1.500 tù chính trị chống ly khai và gọi là Trại Bác Ái (được mở rộng thêm về phía trước, lập bệnh xá lợp tôn; về phía sau bên cạnh sân bắn tử tù ấy có xây dựng thêm một khu biệt lập gọi tên là Chuồng Gà) và Chi nhánh Trại Bác Ái (nguyên 3 dãy nằm song song được xây dựng lại còn 2 dãy thôi, nhà bếp giữ nguyên như cũ) nằm 2 bên khu Chuồng Cọp. Năm 1964, Chi nhánh Trại Bác Ái được đổi tên là Trại IV, còn Trại Bác Ái thì được gọi là Trại I. Năm 1973, Trại IV lại đổi tên gọi là Trại Phú Tường, còn Trại I thì đổi tên là Trại Phú Thọ.

Anh đã nhiều lần đi tìm lại dấu vết của pháp trường bí mật xưa kia nằm trong ban phụ của ban 3 đó. Một trong những nhân chứng còn sống là ông Huê kể lại ông được những người "Xin ết" (người đổ thùng cầu), bị các quan Tây sai đúng chờ bên ngoài Hàng Dương để lôi xác người bị xử bắn đem đi chôn, cho biết: Lần ấy, xác "cô" Sáu nghe nói tuổi đã lớn (ngụy quyền khai là 19) nhưng sao mà gương mặt vẫn "trẻ măng" như cỡ 15 tuổi thôi. Người "Xin ết" còn nói thêm một chi tiết mà ông Huê không thể nào quên được là "cô" Sáu bị đạn đéo mất một cái tai, hoặc như ông Thia Kim Bê đến tận nơi chỉ cái ô vuông để tuôn xác ra ngoài, thì không thể nào nhận ra được vì bây giờ quang cảnh của ban phụ của ban 3 đã đổi khác, hoàn toàn khác. Bên cạnh sân bắn, năm 1959 đã xây dựng thêm khu biệt lập Chuồng Gà, vòng thành bao quanh ban phụ đã được mở rộng ra phía trước và xây dựng thêm một bệnh xá lợp tôn và nhà bếp nằm sát đường lớn chạy men bờ biển. Năm 1960, khu ban phụ của ban 3 được mở rộng ra ấy gọi là Trại Bác Ái. Năm 1964, Trại Bác Ái đổi tên gọi là Trại I. Năm 1973, Trại I lại đổi tên thành Trại Phú Thọ (xem

sơ đồ vị trí của ban phụ rồi Trại Phú Thọ trong quần thể các trại thuộc ban 3 xưa).

Từ ngày chị Sáu bị bắn là ngày 23/01/1952 cho đến nay thối thoát đã hơn nửa thế kỷ, nhưng nhờ có các nhân chứng sống, nên dấu vết vẫn lần ra được.

*

* *

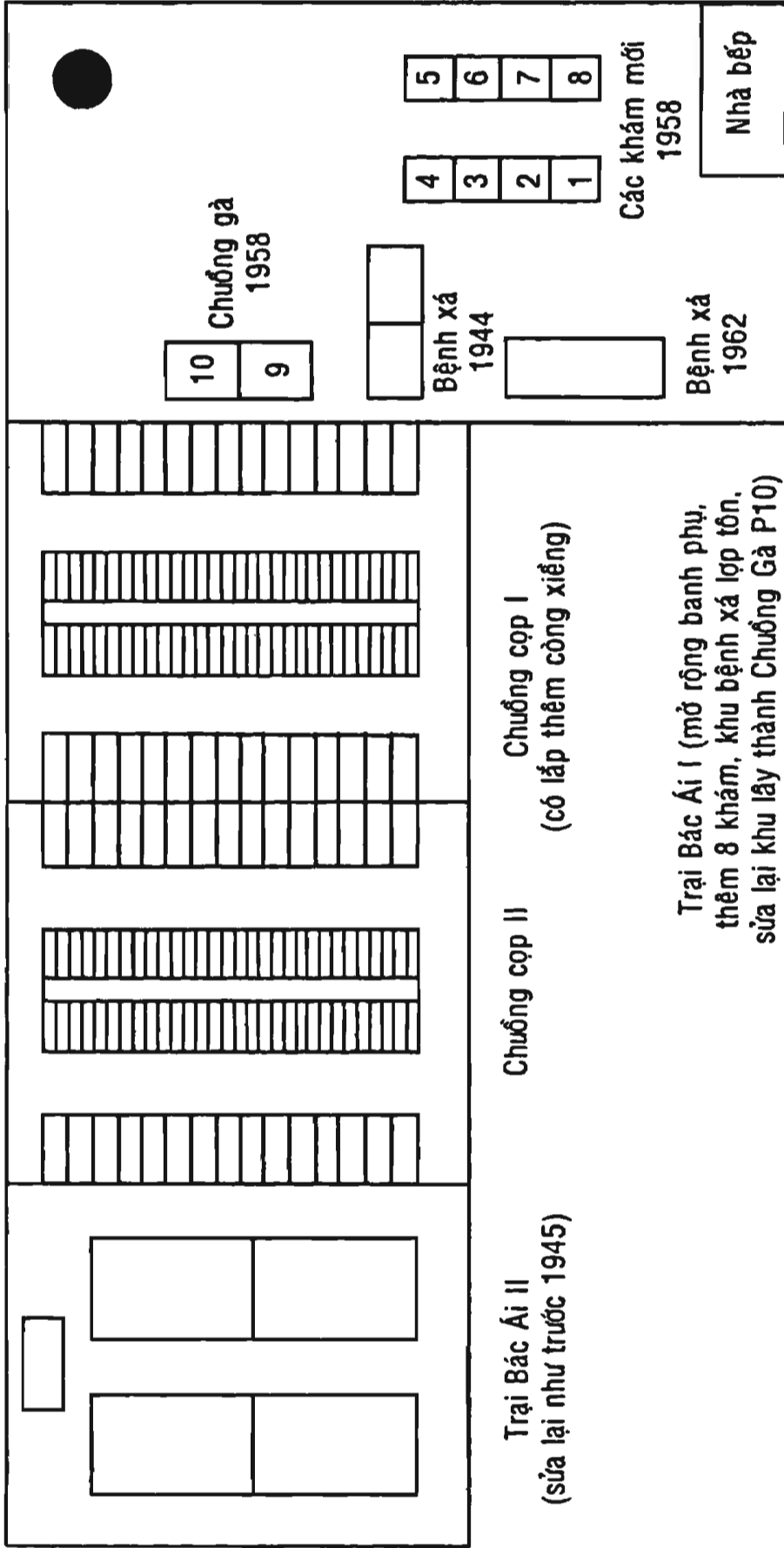
Trước đây, bằng một tấm lòng thành, anh đã viết về chị Sáu theo những tài liệu có sẵn và những câu chuyện được các tù nhân Côn Đảo truyền miệng lại cho nhau. Cũng có thể người đầu tiên đưa tin Sân Ban tức sân sau của ban phụ của ban 3 thì người nghe lại hiểu nhầm ra là sân bóng vì chữ ban tiếng Pháp có nghĩa là quả bóng. Nhưng nay thì anh đã có nhiều bằng chứng khoa học để sửa lại những sự kiện lịch sử về người nữ anh hùng Đất Đỏ. Trên Côn Đảo bây giờ, ngày xử bắn Chị Sáu trên các tượng đài bia đá đều được đục sửa lại hết. Anh tự thấy trách nhiệm không được nói sai với các em. Anh chỉ

muốn nói với các em rằng như thế không có nghĩa là chuyện Võ Thị Sáu anh hùng là không có thật. Nó chẳng những có thật mà còn có tác dụng lớn đến tâm hồn chiêm ngưỡng của nhân dân Côn Đảo qua nhiều thế hệ đến nỗi biến thành huyền thoại ly kỳ. Trách nhiệm của người cầm bút là không nên đào sâu những chi tiết huyền thoại đã vượt ra ngoài thực tế.

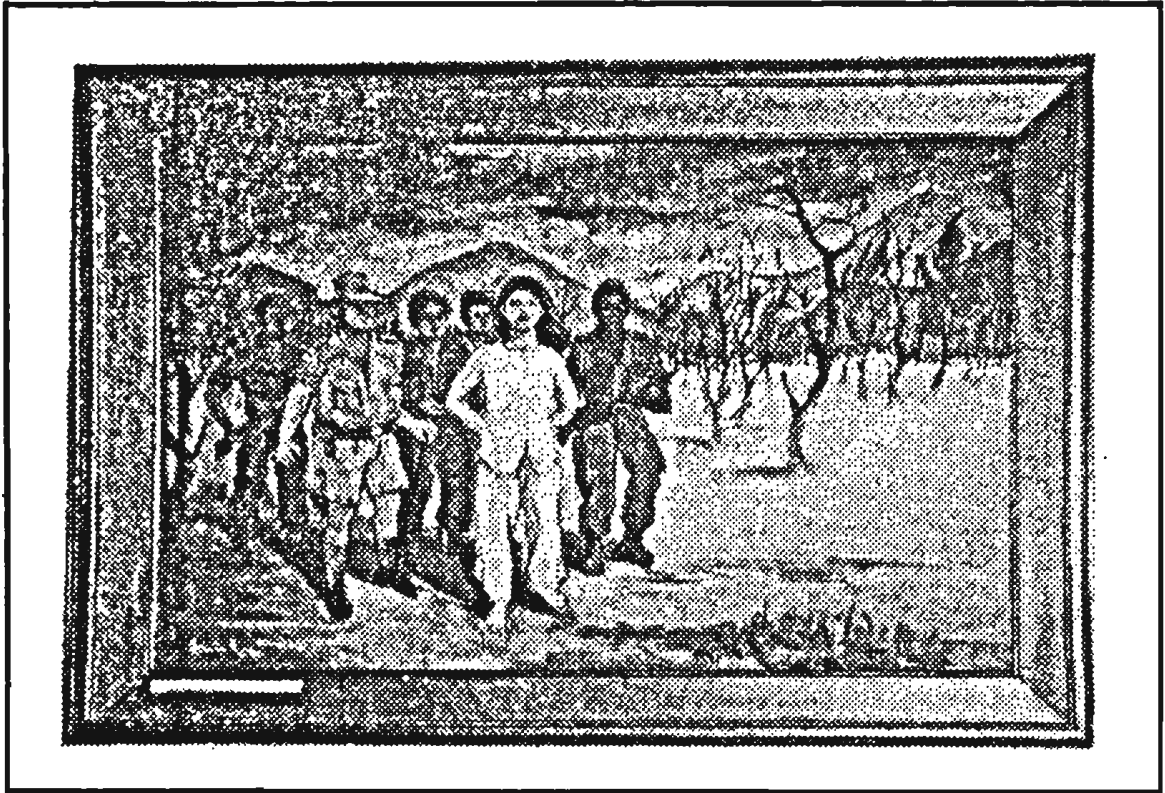
Vì vậy lần xuất bản này, anh xin lược bỏ vài hàng chữ có thể gây ra những hiểu lầm không đáng có trong các em.

Thân mến,
LÊ QUANG VINH

TRẠI BÁC ÁI I, II VÀ CHƯỜNG CỘP I, II 1958-1962



Chú ý: Góc phải - trên của Trại Bác Ái
 (về sau là Trại I rồi Trại Phú Thọ) là nơi bốn chị Sáu ngày 23/01/1952.



Chị Sáu ra pháp trường - Tranh Lê Minh

Họa sĩ Lê Minh đã vẽ bức tranh màu thật tuyệt về cảnh

Chị Sáu ra pháp trường ngày 23/01/1952

CHỊ SÁU Ở CÔN ĐẢO

NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG

55 Quang Trung - Hà Nội. ĐT: 04 39434 730 - 04 39428 632 Fax: 04 38229 085

Internet web site: <http://www.nxbkimdong.com.vn> - Email: kimdong@hn.vnn.vn

TRUNG TÂM SÁCH KIM ĐỒNG MIỀN TRUNG

102 Ông Ích Khiêm - TP Đà Nẵng. ĐT: (0511) 3812 333 - 3812 335 - Fax: (0511) 3812 334

Email: mtkimdong@dng.vnn.vn

CHI NHÁNH NXB KIM ĐỒNG

268 Nguyễn Đình Chiểu - TP Hồ Chí Minh. ĐT: 08 39303 832 - Fax: 08 39305 867

Email: cnkimdong@nxbkimdong.com.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản : PHẠM QUANG VINH
Chịu trách nhiệm bản thảo : NGUYỄN HUY THẮNG
Biên tập : LÊ THỊ DẮT
Trình bày : KIM ĐIẾP
Sửa bài : NGUYỄN THỊ NHUNG

In 1.500 bản - Khổ 12 cm x 19 cm - Tại Công ty In & Văn Hóa Phẩm

Số XB: 327-2009/CXB/4-42/KĐ cấp ngày 21/04/2009

In xong và nộp lưu chiểu tháng 8/2009.

CÁC EM TÌM ĐỌC
TỦ SÁCH GƯƠNG ANH HÙNG LIỆT SĨ
CỦA NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG:

- ★ Lời chào anh Hoàng Văn Thụ - Truyện
- ★ Chị Sáu ở Côn Đảo - Truyện kí
- ★ Con người gang thép - Tranh truyện
- ★ Kể chuyện Lê Hồng Phong - Truyện tranh
- ★ Kể chuyện chị Minh Khai - Truyện tranh
- ★ Người cật rắng hầm xay lúa - Truyện
- ★ Chuyện kể về Lý Tự Trọng - Truyện
 - ★ Áo trắng học trò - Truyện
 - ★ Kim Đồng - Truyện
 - ★ Phạm Ngọc Đa - Truyện
 - ★ Gương liệt sĩ - Truyện
- ★ 35 năm và 7 ngày - Truyện kí
- ★ 7 ngày và 35 năm - Truyện kí
- ★ Mẹ Việt Nam ơi! - Truyện kí
- ★ Một thời hoa lửa - Sách ảnh



1091100010156

Giá : 7.500đ



8 935036 613073